TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7-TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 244/2026/QĐST-HNGĐ	*Tây Ninh, ngày 08 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 29, 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 410/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Trịnh Văn B, sinh năm: 1995, cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau.

Chị Ngô Thị Hồng N, sinh năm: 1997, cư trú: Ấp T B nay là ấp T, xã C, tỉnh Tây Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Các bên đương sự đã thật sự tự nguyện thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết tất cả các quan hệ trong hôn nhân.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh B và chị N xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, anh B và chị N thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh B và chị N thống nhất chị N nuôi dưỡng con chung là Trịnh Gia K, sinh ngày 09/4/2016, Trịnh Ngọc Hải Y, sinh ngày 02/7/2025, mức cấp dưỡng tự thỏa thuận.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, v*ề nợ chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết vụ án

Về lệ phí: Anh B và chị N, mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm. Tạm ứng, anh B và chị N đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014221 ngày 22/6/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh chuyển sang lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 7-Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã Tân Trung, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau (cũ);
- Lưu HS; án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Vân